

Số: 01/2020/QĐST-DS

*Tân Uyên, ngày 19 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 465 và Điều 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 06/2020/TLST - DS ngày 19 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:**

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Huy V, sinh năm 1963

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân D, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ dân phố số Y, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* Về việc thanh toán tiền: Anh Nguyễn Xuân D có trách nhiệm trả số tiền vay 60.000.000VNĐ (*Sáu mươi triệu đồng*) cho ông Nguyễn Huy V.

Phương thức thanh toán: Một lần, bằng tiền mặt.

Thời điểm thanh toán: Ngày 30/01/2021

Địa điểm thanh toán: tại nhà ông Nguyễn Huy V, địa chỉ tổ dân phố X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Ông Nguyễn Huy V có trách nhiệm trả lại cho anh Nguyễn Xuân D các loại giấy tờ, gồm:

+ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 01/CN lập ngày 31/3/2006, bên chuyển nhượng ông Đỗ Doãn T, bên nhận chuyển nhượng ông Tạ Quang M có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu (01 tờ bản gốc).

+ Xác nhận của UBND xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 31/3/2006 (01 tờ bản gốc).

+ Sơ đồ chuyển nhượng quyền sử dụng đất (01 tờ bản phô tô).

+ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 15/01/2009, bên chuyển nhượng ông Tạ Quang M, bên nhận chuyển nhượng ông Nguyễn Xuân D có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T ( 01 tờ bản gốc)

+ 01 giấy biên nhận vay tiền lập ngày 03/4/2016 giữa bên cho vay ông Phạm Văn H bà Vũ Thị V, bên vay ông Nguyễn Xuân D ( 01 tờ bản gốc).

+ 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 02/6/2017 giữa bên bán ông Nguyễn Xuân D, bên mua ông Phạm Văn H ( 01 tờ bản gốc).

+ Chứng minh nhân dân mang tên Dương Thị H (01 tờ bản phô tô).

\* Về án phí: Ông Nguyễn Huy V phải chịu 750.000VNĐ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Anh Nguyễn Xuân D phải chịu 750.000VNĐ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Ông Nguyễn Huy V tự nguyện nộp thay toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho anh Nguyễn Xuân D. Tổng số tiền án phí ông V phải chịu là 1.500.000VNĐ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Xác nhận ông Nguyễn Huy V đã nộp 2.750.000VNĐ (*Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo biên lai số AA2010/0004658 ngày 19/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, nay trả lại cho ông Nguyễn Huy V số tiền 1.250.000VNĐ (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Tân Uyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Dương Thị Tuyết Thanh**